

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 28/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/HSST-QĐ ngày 14/9/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T - sinh năm 1977; nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn AH, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Tiến T1 (Đã chết) và bà Phạm Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/7/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố PL, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 (Bảy) năm tù, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại và nộp án phí dân sự, hình sự sơ thẩm. Ngày 23/5/2010 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 03/6/2016 Chi cục thi hành án huyện TL ra Quyết định đình chỉ thi hành án dân sự đối với các khoản án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2017 đến ngày 20/6/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1948; nơi ĐKHKT tại: Xóm 5, thôn Mậu Chử, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị O - sinh năm 1965; nơi ĐKHKT tại: Thôn Thạch Tổ, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Bà Thái Thị H2 - sinh năm 1972; nơi ĐKHKT tại: Thôn Thạch Tổ, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Chị Trần Thị Phương T3 - sinh năm 1981; nơi ĐKHKT: Thôn Mậu Chử, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Trong các ngày 05, 06 tháng 06 năm 2017, Nguyễn Tiến T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã TH, huyện TL như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 05/6/2017, Nguyễn Tiến T điều khiển xe mô tô BKS 90F3 - 7388 đi từ chợ PL về nhà, khi đi qua địa phận thuộc thôn Mậu Chử, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, T quan sát thấy cửa hàng bán lúa giống của bà Nguyễn Thị H không có người trông coi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp các bao lúa giống mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T dừng xe rồi đi vào trong cửa hàng, phát hiện có 05 - 06 bao lúa giống xếp chồng lên nhau ở vị trí cạnh cửa ngách trong gian hàng, T bê 01 bao lúa giống 40kg, loại lúa nếp 97 đi qua cửa chính của gian hàng để lên yên xe mô tô của mình và điều khiển xe chở bao lúa giống vừa trộm cắp được đến quán mua bán lúa giống của bà Thái Thị H2, trú tại Thạch Tổ, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam bán với số tiền 550.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/6/2017, Nguyễn Tiến T điều khiển xe mô tô BKS 90F3 - 7388 đến cửa hàng của bà Nguyễn Thị H để tiếp tục trộm cắp các bao lúa giống. T thấy cửa hàng đã đóng cửa, cổng bên trái cạnh cửa hàng đóng đã cài then nhưng không khóa, T mở then cổng rồi đi vào thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 để trên bàn uống nước cạnh cổng, T lấy chiếc điện thoại bỏ vào Túi quần và tiếp tục quan sát thì thấy ngách bên trái cạnh cửa hàng có xếp 02 bao lúa giống nhãn hiệu ĐD2, bên trên có để 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 chiếc khẩu trang, T cầm chiếc mũ bảo hiểm, khẩu trang để sang bên cạnh rồi lần lượt bê 02 bao lúa giống để lên yên xe mô tô chở đến quán mua bán lúa giống của bà Nguyễn Thị O, trú tại Thạch Tổ, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam bán với số tiền 300.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Nguyễn Thị H đã làm đơn trình báo Công an huyện TL. Ngày 17/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện TL đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến T để điều tra làm rõ nội dung vụ án.

+ Vật chứng thu giữ: Bà Thái Thị H2 giao nộp 37 kg lúa giống loại nếp 97 còn 03kg bà H2 đã bán không thu hồi được; bà Nguyễn Thị O giao nộp 72 kg lúa giống loại ĐD2; Nguyễn Tiến T giao nộp 01 xe mô tô BKS 90F3 - 7388, 01 điện thoại di động Nokia 1202.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/2017/KL-ĐGTS ngày 19/6/2017 Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 điện thoại di động Nokia 1202 đã qua sử dụng trị giá: 100.000 đồng; 37 kg lúa giống (Nếp 97) x 20.000 đ/kg là 740.000 đồng; 72 kg lúa giống (ĐD2) x 26.000 đ/kg là 1.872.000 đồng; tổng cộng 2.712.000 đồng (Hai triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/2017/KL-ĐGTS ngày 11/8/2017 Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 03 kg lúa giống (Nếp 97) x 20.000 đ/kg là 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 21/6/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện TL đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H 37 kg lúa giống (Nếp 97), 72 kg lúa giống (ĐD2) và 01 thoại di động Nokia 1202.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 mô tô BKS 90F3 - 7388. Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, nên ngày 05/6/2017 Nguyễn Tiến T đã lén lút vào cửa hàng bán thóc giống của bà Nguyễn Thị H ở thôn Mậu Chử, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam trộm cắp 40kg lúa giống (Nếp 97) trị giá 800.000đ; ngày 6/6/2017 T tiếp tục đến cửa hàng của bà Nguyễn Thị H có địa chỉ nêu trên trộm cắp 01 thoại di động Nokia 1202 trị giá 100.000đ, 72kg lúa giống (ĐD2) trị giá 1.872.000đ. Trong các ngày 5 - 6/6/2017 Nguyễn Tiến T trộm cắp của bà H2 đều dưới hai triệu đồng, tuy nhiên bị cáo đã có một tiền án năm 2005 về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải ra một bản án nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có dụng nghiêm trị đối với bị cáo trước pháp luật.

Trong lượng hình cũng xem xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 20/3/1997 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 9/4/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; ngày 23/12/2011 bị Chủ tịch UBND huyện TL quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc do nghiện ma Ty; ngày 22/5/2014 bị Công an thành phố PL, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty. Nhân thân của bị cáo sẽ được xem xét khi áp dụng hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 19/7/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố PL, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, tuy nhiên tiền án này đã tính là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi và sức khỏe nhưng không chịu khó làm ăn, tu dưỡng bản thân, thích hưởng lạc trên thành quả lao động của người khác, coi thường pháp luật; bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết tội trộm cắp tài sản và đã phải đi cải tạo nhiều năm, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện TL đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động Nokia 1202; 37 kg lúa giống (Nếp 97) và 72 kg lúa giống (ĐD2) là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 mô tô BKS 90F3 - 7388, đây là chiếc xe T đã sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Thái Thị H2 và bà Nguyễn Thị O, quá trình điều tra xác định T có bán cho bà H2 01 bao thóc giống (Nếp 97), bán cho bà O 02 bao thóc giống (ĐD2). Tuy nhiên bà H2, bà O đều không biết tài sản do T trộm cắp mà có. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện TL không xem xét trách nhiệm đối với bà H2, bà O là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 17/6/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 90F3 - 7388 (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/9/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công TTĐT của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy